TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 20-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HS-ST ngày 09-02-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú. Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông: Không rõ; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1997; có một người con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/11/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức. (có mặt).

Bị hại: Phòng Kinh tế hạ tầng huyện C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn L - Chức vụ: Trưởng phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố 6, TT N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm: 1969.

HKTT: Ấp P, xã Ph, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Trương Khánh N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Đường 23, thôn V, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông Lê Văn B có mặt; bà M, ông Nguyễn Văn B, ông N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chữa bệnh cho con nên Nguyễn T nảy sinh ý định đến Trụ sở các tổ chức xã hội nghề nghiệp huyện Châu Đức (tại khu phố 1, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) trộm cắp cửa sắt bán lấy tiền. Vào các ngày 18/11/2017 và ngày 19/11/2017, Nguyễn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp cửa sắt, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/11/2017, Nguyễn T điều khiển xe mô tô hiệu Nakazo biển số 60L8-4085 kéo theo 01 rơ moóc phía sau đến Trụ sở các tổ chức xã hội nghề nghiệp huyện Châu Đức. Tại đây, Nguyễn T đã đến phòng khu B rồi dùng hai tay nhấc cửa kính theo hướng từ dưới lên trên. Sau khi lấy trộm được 02 cửa khung sắt (cửa sắt 8 ô, kính liền, kích thước khung sắt là 214cm x 57 cm, kích thước ô kính 135cm x 44 cm) và 02 cửa khung sắt (cửa sắt 6 ô, kính liền, kích thước khung sắt là 144cm x 55cm, kích thước ô kính là 104cm x 45 cm) mang ra xe rồi chở đến bán cho bà M được 400.000đ rồi tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/11/2017, Nguyễn T điều khiển xe mô tô hiệu Nakazo biển số 60L8-4085 kéo theo 01 rơ moóc phía sau đến Trụ sở các tổ chức xã hội nghề nghiệp huyện Châu Đức. Tại đây, Nguyễn T đến phòng khu A rồi dùng hai tay nhấc cửa kính theo hướng từ dưới lên trên. Sau khi lấy trộm được 9 cửa khung sắt (cửa sắt 1 ô, kính liền, kích thước khung cửa sắt là 140cm x 57cm, kích thước ô kính là 130cm x 40cm), mang ra bỏ lên xe rồi chở đến vựa thu mua ve chai "M phế liệu" thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) bán cho bà Trần Thị M được 400.000đ rồi tiêu xài hết.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 282/HĐĐG ngày 23/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận 09 cửa sổ sắt kính (loại cửa sắt 1 ô, kích thước 1,4m x 0,57m) là 5.802.536đ; 02 cửa đi sắt kính (loại cửa sắt 08 ô, kích thước 2,14m x 0,57m) có giá là 1.971.020đ và 02 cửa sổ sắt kính (loại cửa sắt 06 ô, kích thước 1,14m x 0,55m) là 1.013.141đ. Tổng giá trị tài sản 8.786.697đ.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 09-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn T về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt T mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Theo đại diện Viện Kiểm sát phần dân sự thì bị hại, bà M không yêu cầu nên không xem xét. Phần vật chứng tịch thu sung quỹ xe hon da mà T làm phương tiện phạm tội, tịch thu tiêu hủy biển số xe 60l8-4085. Bị cáo T được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của cáo, bị cáo Nguyễn T thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Vào ngày 18/11/2017, tại Trụ sở các tổ chức xã hội nghề nghiệp huyện Châu Đức (tại khu phố 1, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Nguyễn T đã lén lút trộm cắp 02 cửa khung sắt (cửa sắt 8 ô, kính liền, kích thước khung sắt là 214cm x 57 cm, kích thước ô kính 135xm x 44 cm) và 02 cửa khung sắt (cửa sắt 6 ô, kính liền, kích thước khung sắt là 144cm x 55cm, kích thước ô kính là 104cm x 45 cm) trị giá là 2.984.161 đồng. Ngày 19/11/2017 T tiếp tục lấy 09 cửa khung sắt (cửa sắt 1 ô, kính liền, kích thước khung cửa sắt là 140cm x 57cm, kích thước ô kính là 130cm x 40cm) trị giá là 5.802.536đ. Tổng cộng giá trị tài sản T chiếm đoạt trong 02 ngày là 8.786.697đ.

[3] Hành vi mà bị cáo T thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại khoản 4 Điều 138 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ 12 năm đến tù chung thân còn tại khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Như vậy, khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại 4 Điều 138 BLHS năm 1999. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với Nguyễn T.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Nguyễn T là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo T đã 02 lần lấy trộm tài sản và mỗi lần đều đã cấu thành tội phạm nên T là phạm tội 02 lần trở lên; Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa T thành khẩn khai báo; Bị cáo có một người con còn nhỏ, do cần tiền trị bệnh cho con mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo không biết chữ nên việc nhận thức có phần hạn chế; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với T.

Đối với bà Trần Thị M khi mua cửa khung sắt từ Tuấn thì không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý bà M về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp.

[6] **Về vật chứng của vụ án:**

09 cửa sổ sắt kính (loại cửa sắt 8 ô, kích thước 1,4m x 0,57m); 02 cửa đi sắt kính và 02 cửa sổ sắt kính (loại cửa sắt 06 ô, kích thước 1,14m x 0,55m) là tài sản của Phòng kinh tế - hạ tầng huyện Châu Đức. Ngày 29/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho Phòng kinh tế - Hạ tầng huyện Châu Đức là phù hợp.

01 xe mô tô hiệu Nakazo (số máy VHLFM152FMHV112456, số khung RMNWCHNMN7H002456) và 01 rơ moóc của ông Trương Khánh N. Qua xác minh xe trên không có trong dữ liệu quản lý của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Qua giám định thì xe trên không bị tẩy xóa số máy, số khung. Như vật tịch thu sung quỹ nhà nước xe máy và rơ moóc trên.

Biển số xe 60L8-4085 là biển số của xe Hon da mà ông Nguyễn Văn B đã bán cho người khác. Ông N dùng biển số này gắn vào xe Hon da có số máy VHLFM152FMHV112456, số khung RMNWCHNMN7H002456. Do đó tịch thu tiêu hủy biển số xe này.

[7] **Về trách nhiệm dân sự**:

Hiện Phòng kinh tế - hạ tầng huyện Châu Đức đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự, bà M không yêu cầu T hoàn trả cho bà M 800.000đ mà bà M mua cửa từ T nên không xem xét.

[8] **Về án phí:** Bị cáo T nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Nakazo (số máy VHLFM152FMHV112456, số khung RMNWCHNMN7H002456) và 01 rơ moóc.

Tịch thu tiêu hủy Biển số xe 60L8-4085.

Hiện số vật chứng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2018.

Án phí: Bị cáo T nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20-03-2018) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo. Đối người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà M, ông Nguyễn Văn B, ông N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Loan